NGÂN HÀNG TMCP VIỆT Á HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 15/2023/TB-HĐQT	*Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2023*

THÔNG BÁO

Về việc ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến để bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính gửi: **Quý Cổ đông Ngân hàng TMCP Việt Á**

- *Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng (TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017 (gọi chung là Luật các TCTD) và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư 22/2018/TT-NHNN ngày 05/9/2018 Hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của NHTM, TCTD phi ngân hàng và Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi, bổ sung;*
- *Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Việt Á (VietABank);*
- *Căn cứ Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐQT ngày 03/01/2023 của Hội đồng Quản trị VietABank v/v "Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản việc thực hiện quyền ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến để bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028".*
- *Căn cứ Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐQT ngày 03/02/2023 của Hội đồng Quản trị VietABank v/v "Thông qua số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS dự kiến được bầu nhiệm kỳ 2023 – 2028 và tài liệu thông báo cổ đông thực hiện quyền ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến".*
- *Căn cứ tình hình thực tế,*

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Ngân hàng TMCP Việt Á (VietABank) đã bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát hiện hành sẽ hết nhiệm kỳ năm 2023. Theo đó, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 sẽ tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

Thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của VietABank, Hội đồng quản trị dự kiến cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) dự kiến được bầu nhiệm kỳ 2023-2028 tại ĐHĐCĐ thường niên VietABank năm 2023 như sau:

a. Số lượng thành viên HĐQT: 06 (sáu) thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên HĐQT độc lập, phải có ít nhất 1/2 tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành VietABank.

b. Số lượng thành viên BKS: 03 (ba) thành viên, trong đó phải có ít nhất 1/2 tổng số thành viên BKS là thành viên chuyên trách.

c. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS: Năm 2023-2028.

d. Số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 chính thức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định trong phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2023.

2. Quyền ứng cử, đề cử và nguyên tắc đề cử, ứng cử

a. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông (theo Danh sách Cổ đông được chốt vào ngày 27/01/2023) sở hữu từ 10% tổng số Cổ phần phổ thông trở lên có quyền tự ứng cử hoặc đề cử ứng viên vào danh sách ứng viên bầu chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028, nếu xét thấy các ứng viên đảm bảo các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ VietABank.

b. Các Cổ đông tự ứng cử/ đề cử hoặc Cổ đông hợp thành nhóm Cổ đông để đề cử ứng viên vào danh sách ứng viên bầu chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS dự kiến bầu, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông được quyền đề cử, ứng cử một hoặc một số ứng viên theo nguyên tắc sau:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông, nhóm Cổ đông (%/Vốn Điều lệ VietABank)	**Số lượng ứng viên tương ứng được đề cử, ứng cử để bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028**
Từ 10% đến dưới 20%	Tối đa 01 ứng viên
Từ 20% đến dưới 30%	Tối đa 02 ứng viên
Từ 30% đến dưới 40%	Tối đa 03 ứng viên
Từ 40% đến dưới 50%	Tối đa 04 ứng viên
Từ 50% đến dưới 60%	Tối đa 05 ứng viên
Từ 60% đến dưới 70%	Tối đa 06 ứng viên
Từ 70% đến dưới 80%	Tối đa 07 ứng viên
Từ 80% đến dưới 90%	Tối đa 08 ứng viên

c. Trường hợp sau khi hết thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử, Cổ đông/ nhóm Cổ đông thực hiện đề cử, ứng cử không đủ số lượng ứng viên hoặc các ứng viên không đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, HĐQT đương nhiệm sẽ giới thiệu, đề cử số ứng viên còn lại theo quy định của pháp luật và quy định của VietABank.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện ứng viên trở thành thành viên HĐQT VietABank

a. Ứng viên được đề cử, ứng cử phải đạt các tiêu chuẩn và điều kiện được nêu chi tiết tại **Phụ lục 01** đính kèm Thông báo này.

b. Cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một Cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia HĐQT, nhưng không được vượt quá 1/3 (Một phần ba) tổng số thành viên HĐQT của VietABank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, nhưng phải đảm bảo theo nguyên tắc tại mục 2.b nêu trên.

c. Các ứng viên được đề cử, ứng cử thành viên HĐQT phải cam kết thực hiện các nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo đúng và đầy đủ các quy định tại Điều 38 Luật Các TCTD, Điều 165 Luật doanh nghiệp, Điều 274, 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Hướng dẫn Luật Chứng khoán, bao gồm nhưng không giới hạn việc bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT một cách trung thực, cẩn trọng, không xung đột hoặc có khả năng dẫn đến xung đột lợi ích với VietABank

4. **Hồ sơ đề cử, ứng cử vào Thành viên HĐQT, thành viên BKS** bao gồm:

4.1. *Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát do cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, ứng cử:* 03 bản chính (theo mẫu tại: https://vietabank.com.vn/nha-dau-tu/thong-bao-thong-tin.html).

4.2. *Lý lịch cá nhân của ứng cử viên:* 03 bản chính có chứng thực chữ ký (theo mẫu tại Phụ lục 01 đính kèm Thông tư 22/2018/TT-NHNN, đăng tại https://vietabank.com.vn/nha-dau-tu/thong-bao-thong-tin.html).

4.3. *Chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu (đối với người không có quốc tịch Việt Nam) của ứng cử viên: 03 bản sao y chứng thực trong thời hạn 06 tháng.*

4.4. *Phiếu lý lịch tư pháp của ứng cử viên:* 02 bản chính.

a. Đối với nhân sự dự kiến có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (Phiếu lý lịch tư pháp – mẫu số 2);

b. Đối với nhân sự dự kiến không có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương (có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích; thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã) phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp theo quy định. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã thì cổ đông, nhóm cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đề cử nhân sự dự kiến phải có văn bản giải trình về việc không có cơ quan có thẩm quyền của nước cấp lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương cung cấp thông tin này và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc nhân sự dự kiến không thuộc các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng;

c. Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm tổ chức tín dụng nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự không quá 06 tháng.

4.5. *Bảng kê khai người có liên quan của ứng cử viên:* 03 bản chính có chứng thực chữ ký (theo mẫu tại Phụ lục 02 đính kèm Thông tư 22/2018/TT-NHNN – đăng tại https://vietabank.com.vn/nha-dau-tu/thong-bao-thong-tin.html).

4.6. *Các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của ứng cử viên:* 03 bản sao y có chứng thực thời hạn tối đa 06 tháng/ 01 văn bằng, chứng chỉ.

Lưu ý: Văn bằng, chứng chỉ của người có quốc tịch Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định của pháp luật hiện hành.

4.7. Các tài liệu chứng minh ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh thành viên HĐQT theo quy định tại Luật các TCTD, cụ thể:

a. Đối với điều kiện *"có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của TCTD hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán"*:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp không phải là TCTD);
- Nội dung Điều lệ của TCTD, doanh nghiệp quy định về người quản lý, điều hành;
- Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại đơn vị của nhân sự.

b. Đối với điều kiện *"có ít nhất 5 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình TCTD tương ứng"*:

- Nội dung Điều lệ của doanh nghiệp quy định về người quản lý, điều hành;
- Bản sao các báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập của doanh nghiệp nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang công tác;
- Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại doanh nghiệp của nhân sự.

c. Đối với điều kiện *"có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán"*:

- Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thời gian nhân sự làm việc tại

các bộ phận này hoặc bản sao các văn bản chứng minh bộ phận công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự tại bộ phận này.

4.8. Tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện "có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán" đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 50 Luật Các tổ chức tín dụng:

- Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán và thời gian nhân sự làm việc tại lĩnh vực này hoặc bản sao các văn bản chứng minh lĩnh vực công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự tại lĩnh vực này.

4.9. Đối với nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm thuộc trường hợp quy định tại điểm đ, e khoản 2 Điều 33 Luật Các tổ chức tín dụng:

- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cử nhân sự dự kiến làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng.

Lưu ý nguyên tắc lập và gửi hồ sơ

- Văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Văn bản được lập ở nước ngoài hoặc do cơ quan ở nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận phải được hợp pháp hóa lãnh sự (trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật) và dịch sang tiếng Việt.
- Các bản dịch từ tiếng nước ngoài ra tiếng Việt phải được công chứng bản dịch hoặc chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định pháp luật.
- Các bản sao hồ sơ, tài liệu của ứng viên phải là bản sao từ sổ gốc hoặc là bản sao được chứng thực từ bản chính theo quy định của pháp luật.
- Các văn bản do ứng cử viên tự lập phải được chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật.

5. Thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:

5.1. Thời gian nhận hồ sơ:

Cổ đông/ nhóm Cổ đông đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến thành viên HĐQT, thành viên BKS phải gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (có đảm bảo) Hồ sơ của ứng viên theo quy định tại khoản 4 nêu trên về trụ sở chính Ngân hàng TMCP Việt Á - Văn phòng HĐQT ***chậm nhất 17h00 ngày 17/02/2023.*** Các hồ sơ ứng cử, đề cử mà VietABank nhận được sau thời gian này đều không hợp lệ.

5.2. Địa điểm nhận hồ sơ ứng cử, đề cử:

- Ngân hàng TMCP Việt Á - Văn phòng HĐQT.
- Địa chỉ: Tầng 05 tòa nhà Samsora Premier, số 105 đường Chu Văn An, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội.

Mọi thắc mắc liên quan đến việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT VietABank, Quý cổ đông vui lòng liên hệ *Văn phòng HĐQT VietABank – chị Vũ Thị Quỳnh* (điện thoại: 024.39333636 - máy lẻ: 453, email: quynhvt@vietabank.com.vn) để được phản hồi, hướng dẫn và giải đáp chi tiết.

Theo quy định của pháp luật, danh sách nhân sự dự kiến được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi tiến hành bầu tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên VietABank 2023 dự kiến tổ chức vào tháng 04/2023.

Trân trọng thông báo./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT Á

PHƯƠNG THÀNH LONG

Nơi nhận:
- *Như "Kính gửi";*
- *HĐQT, BKS "để biết";*
- *Lưu VP.HĐQT; Phòng HC.*

PHỤ LỤC 01

Tiêu chuẩn, điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028

(Kèm theo Thông báo số 15/2023/TB-HĐQT ngày 03/02/2023 của Hội đồng quản trị VietABank)

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hiện hành;*
- *Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn hiện hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Việt Á;*
- *Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Việt Á;*

Tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự dự kiến bầu Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) VietABank nhiệm kỳ 2023-2028 được thực hiện như sau:

1. Quy định chung đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS VietABank:

1.1. Những người sau đây không được là thành viên HĐQT, thành viên BKS VietABank[1]:

1.1.1. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

1.1.2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;

1.1.3. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;

1.1.4. Người đã từng bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các tội tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;

1.1.5. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại TCTD;

1.1.6. Sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại TCTD;

1.1.7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

1.1.8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;

1.1.9. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện

[1] Điều 33 Luật các TCTD; Điều 49.1 Điều lệ VietABank

theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;

1.1.10. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của TCTD theo quy định tại Điều 37 Luật các TCTD hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc TCTD bị thu hồi Giấy phép;

1.1.11. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với các hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

1.2. Những người sau đây không cùng đảm nhiệm chức vụ[2]:

1.2.1. Thành viên Hội đồng Quản trị của VietABank:

a. Không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát của VietABank;

b. Không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của VietABank hoặc là thành viên Ban Kiểm soát của tổ chức tín dụng đó;

c. Chủ tịch Hội đồng Quản trị của VietABank không được đồng thời là Người điều hành của VietABank và của tổ chức tín dụng khác;

d. Chủ tịch Hội đồng quản trị của VietABank không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác;

1.2.2. Thành viên Ban Kiểm soát:

a. Không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành, nhân viên của VietABank hoặc công ty con của VietABank hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc của VietABank là thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành hoặc là Cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;

b. Không được đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành tại VietABank;

c. Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác;

d. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của VietABank và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của VietABank. Ban kiểm soát

[2] Điều 34 Luật các TCTD; Điều 49.2 Điều lệ VietABank

phải có ít nhất 01 (Một) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên HĐQT VietABank:

2.1. Thành viên Hội đồng Quản trị phải đáp ứng đủ các Tiêu chuẩn sau đây[3]:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự;

b. Không thuộc đối tượng không được là thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật về ngân hàng; không thuộc đối tượng bị cấm quản lý ngân hàng theo quy định của Luật doanh nghiệp;

c. Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp và hiểu biết pháp luật;

d. Là cá nhân có bằng đại học trở lên;

e. Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;

f. Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 (năm) công ty khác.

2.2. Thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị[4]:

Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại tại mục 2.1 nêu trên và phải đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn và tính độc lập như sau:

a. Không phải là người đang làm việc cho VietABank hoặc công ty con của VietABank hoặc đã làm việc cho VietABank hoặc công ty con của VietABank trong 03 (Ba) năm liền kề trước đó;

b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của VietABank ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là Cổ đông lớn của VietABank, Người quản lý hoặc thành viên Ban Kiểm soát của VietABank hoặc công ty con của VietABank;

d. Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 01% (Một phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VietABank; không cùng người có liên quan sở hữu từ 05% (Năm phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VietABank;

e. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của VietABank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.

---

[3] Điều 50.1 Luật các TCTD; Điều 55.1 Điều lệ VietABank

[4] Điều 50.2 Luật các TCTD; Điều 55.2 Điều lệ VietABank

3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát[5]

Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; Có đạo đức nghề nghiệp;

b) Không thuộc đối tượng không được là thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật về ngân hàng; không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

c) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (Ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;

d) Không phải người có liên quan, Người có quan hệ gia đình của người quản lý VietABank;

e) Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

Người được đề cử/ ứng cử vào Danh sách nhân sự dự kiến bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028 phải được Ngân hàng nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi tiến hành bầu tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên VietABank 2023 và luôn đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ VietABank trong suốt thời gian đảm nhận chức vụ.

[5] Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020; Điều 50.3 Luật các TCTD; Điều 72 Điều lệ VietABank